

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 54 /2018/HSST
Ngày: 24/8/2018**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Lục.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông: Nguyễn Hồng Thi.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tỉnh Ninh Bình.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân huyện N tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52 /HSST ngày 24/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Văn N, sinh năm 1971. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: thôn 5 -V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 3/10.

Con ông: Đinh Văn M – Đã chết. Con bà: Đinh Thị T.

Vợ: Nguyễn Thị M.

Con: Bị cáo có 04 con. Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/06/2018, chuyển tạm giam ngày 20/06/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt.

Những người làm chứng:

- Quách Đại T, sinh năm 1963, vắng mặt.

- Nguyễn Thành T, sinh năm 1962, vắng mặt.

- Nguyễn Thị M, sinh năm 1972, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn N là người nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ 19/06/2018, Đinh Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 35N1 - 238.35 đi từ nhà đến thị trấn N để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến khu vực Bến xe khách N thuộc thị trấn N, huyện N, Đinh Văn N dừng xe và gặp một người nam giới trông giống người nghiện (N không biết tên, tuổi, địa chỉ), N hỏi người nam giới “*Anh có hàng không bán cho em một quả hai trăm*” - Ý N hỏi mua 1 gói Heroine của người nam giới với giá 200.000 đồng, người nam giới đồng ý và nói “*Có, đưa tiền đây*”. N lấy 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người nam giới cầm tiền rồi đưa cho N 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, N mở ra kiểm tra xác định đúng là Heroine thì gói lại và cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thôn T, xã L, huyện N, N dừng xe quan sát tìm chỗ vắng người để sử dụng Heroine thì N nhìn thấy Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã L đang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến, do sợ bị phát hiện cất giấu Heroine trên người nên Đinh Văn N đã thả gói Heroine đang cầm trên tay trái xuống mặt đường thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, N khai nhận đó là gói Heroine N vừa mua nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra Tổ công tác thu giữ của Đinh Văn N số tiền 112.000 đồng và 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 35N1- 238.35.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng thu giữ của Đinh Văn N có trọng lượng 0,16 gam ký hiệu M để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 126/KLGD-PC54-MT ngày 20/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1617 gam (không phẩy một nghìn sáu trăm mười bảy) gam là ma túy, loại Heroine*”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,0973 (không phẩy không nghìn chín trăm bảy mươi ba) gam Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 126/2018/GĐMT theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Bản cáo trạng số 50/CT - VKS ngày 24/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội “***Tàng trữ trái phép chất ma túy***” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đinh Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/06/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn N.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 0,0973 (không phải không nghìn chín trăm bảy mươi ba) gam Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 126/2018/GĐMT theo quy định của pháp luật.

- *Trả lại cho Đinh Văn N:* số tiền 112.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn N và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bản thân là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và

vật chứng đã thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định số 126/KLGD-PC54-MT ngày 20/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1617 gam (không phải một nghìn sáu trăm mười bảy) gam là ma túy, loại Heroine*” (là chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 19/06/2018, Đinh Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 35N1 - 238.35 đi từ nhà đến thị trấn N để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến khu vực Bến xe khách N thuộc thị trấn N, huyện N. Sau khi gặp một người nam giới (N không biết tên, tuổi, địa chỉ), N đã dùng 200.000 đồng mua 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng của người này. Sau đó N điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thôn T, xã L, huyện N, N dừng xe để sử dụng Heroine thì N nhìn thấy Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã L đang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến, do sợ bị phát hiện Đinh Văn N đã thả gói Heroine đang cầm trên tay trái xuống mặt đường thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế, và một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội và ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân nhưng để thỏa mãn ham muốn của bản thân bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật để đi mua Heroine về sử dụng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Hành vi, tội danh và các khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm tội “tàng trữ chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo được giảm một phần hình phạt.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy mua Heroine để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 35N1- 238.35 thu giữ của Đinh Văn N, qua điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của Đinh Văn N và vợ là chị Nguyễn Thị M, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị M là phù hợp.

Đối với 0,0973 gam Heroine, toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 126/2018/GĐMT và 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy

Đối với số tiền 112.000 đồng thu giữ của Đinh Văn N không sử dụng vào việc phạm tội cần áp dụng các quy định của pháp luật để trả lại cho bị cáo Đinh Văn N.

3. Các vấn đề khác. Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán Heroine cho Đinh Văn N nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/06/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 0,0973 gam Heroine còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 126/2018/GĐMT và 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 17/7/2018 và giấy ủy nhiệm chi của Kho bạc nhà nước huyện N.

- **Trả lại cho bị cáo Đinh Văn N:** Số tiền 112.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Văn N phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Đinh Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh NB.*
- *Công an huyện N.*
- *VKSND huyện N.*
- *THADS huyện N.*
- *Thi hành án hình sự.*
- *Bị cáo.*
- *Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.*
- *Lưu HS./.VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Hà Minh Lực

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh NB;*
- *Công an huyện NQ*
- *VKSND huyện NQ;*
- *THADS huyện NQ;*
- *THAHS huyện NQ;*
- *Bị cáo;*
- *Thông báo chính quyền địa phương
nơi bị cáo cư trú;*
- *Lưu HS, VP./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Minh Lực